

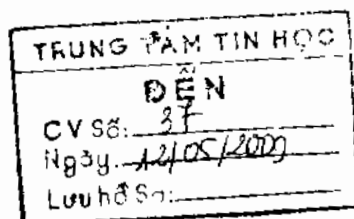
BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2009/TT-BCT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2009



THÔNG TƯ

Quy định về quá cảnh hàng hoá của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định quá cảnh hàng hoá giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 04 tháng 11 năm 2008 (sau đây viết tắt là Hiệp định);

Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp, gia hạn giấy phép, vận chuyển hàng hoá của Vương quốc Campuchia quá cảnh lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

Chương I

THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ

Điều 1. Cấp giấy phép quá cảnh hàng hoá

Thủ tục xin giấy phép quá cảnh hàng hoá được thực hiện như sau:

1. Đối với hàng hoá quy định tại khoản 2 Điều 4 của Hiệp định thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với hàng hoá quy định tại khoản 3 Điều 4 của Hiệp định (trừ gỗ xẻ), chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép quá cảnh hàng hoá đến Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công Thương. Địa chỉ: 35-37 Bến Chương Dương, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1A ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

3. Đối với gỗ xẻ, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cấp phép quá cảnh hàng hoá đến Vụ Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương. Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép quá cảnh gỗ xẻ (theo mẫu quy định tại Phụ lục 1B ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

4. Văn bản đề nghị cho phép, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 của Điều 1 và điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư này được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam công chứng và hợp pháp hoá lãnh sự.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 2. Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá được cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Bản sao giấy phép quá cảnh hàng hoá đã được cấp.

c) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

2. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá được cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh gỗ xẻ (theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Bản sao giấy phép quá cảnh gỗ xẻ đã được cấp.

c) Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá gửi về cơ quan đã cấp giấy phép theo địa chỉ nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 Thông tư này.

4. Thời hạn giải quyết việc gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 3. Ủy quyền cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá

Bộ trưởng Bộ Công Thương uỷ quyền cho Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cấp, gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá nêu tại khoản 2 Điều 1 Thông tư này.

Điều 4. Quá cảnh hàng hoá không theo giấy phép của Bộ Công Thương

Các loại hàng hoá khác không thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 Thông tư này, khi quá cảnh theo đường bộ, đường thủy hoặc đường sắt, chủ hàng hoặc người chuyên chở chỉ cần làm thủ tục quá cảnh tại Hải quan cửa khẩu mà không phải xin giấy phép quá cảnh hàng hoá tại Bộ Công Thương hoặc Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công Thương.

Điều 5. Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hoá

Việc gia hạn thời gian quá cảnh hàng hoá do cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục quá cảnh hàng hoá chấp thuận theo quy định của pháp luật.

Chương II VẬN CHUYỂN HÀNG HOÁ QUÁ CẢNH

Điều 6. Cửa khẩu quá cảnh hàng hoá

Hàng hoá quá cảnh được phép qua các cặp cửa khẩu quốc tế và các tuyến đường nối sau:

STT	Tên cửa khẩu phía Việt Nam	Tuyến đường nối của Việt Nam	Tên cửa khẩu phía Campuchia	Tuyến đường nối của Campuchia
1.	Vĩnh Xương - Thường Phước (tỉnh An Giang - tỉnh Đồng Tháp)	Sông Tiền - Cửu Long	Ca om Samno - Cốc Rô Ca (tỉnh Kan Dan- tỉnh Prêy Veng)	Sông Mêkông

STT	Tên cửa khẩu phía Việt Nam	Tuyến đường nối của Việt Nam	Tên cửa khẩu phía Campuchia	Tuyến đường nối của Campuchia
2.	Mộc Bài (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22A	Ba Vét (tỉnh Svay Riêng)	Quốc lộ 1
3.	Xa Mát (tỉnh Tây Ninh)	Quốc lộ 22B	Torapeng Phơ- long (tỉnh Kong Pong Chàm)	Quốc lộ 72
4.	Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp)	Quốc lộ 30	Bontia Chăk Crây (tỉnh Prêy Veng)	Tỉnh lộ 30
5.	Lệ Thanh (tỉnh Gia Lai)	Quốc lộ 19	O Da Dao (tỉnh Ratanakiri)	Quốc lộ 78
6.	Hoa Lư (tỉnh Bình Phước)	Quốc lộ 13	Torapeng Sre (tỉnh Kara Chê)	Quốc lộ 74
7.	Tịnh Biên (tỉnh An Giang)	Quốc lộ 91	Phơ-nông Đon (tỉnh Takeo)	Quốc lộ 2
8.	Hà Tiên (tỉnh Kiên Giang)	Quốc lộ 90 và 63	Prek Chak (Lork - tỉnh Kam Pôt)	Quốc lộ 33A

Điều 7. Phương tiện vận chuyển hàng hoá quá cảnh và người áp tải

1. Các phương tiện vận tải của Việt Nam, Campuchia hoặc nước thứ ba tham gia vận chuyển hàng hoá quá cảnh bằng đường bộ, đường thủy phải tuân thủ Hiệp định Vận tải đường bộ ký ngày 01 tháng 6 năm 1998, Hiệp định Vận tải đường thủy ký ngày 13 tháng 12 năm 1998 giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia, các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh phương tiện vận chuyển và người áp tải; thủ tục lưu kho, lưu bãi hàng hoá quá cảnh; thủ tục sang mạn, thay đổi phương tiện vận chuyển hàng hoá quá cảnh được thực hiện theo quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

Điều 8. Thời gian quá cảnh hàng hoá

Hàng hoá quá cảnh được phép lưu lại trên lãnh thổ Việt Nam trong thời gian tối đa là 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu, trừ trường hợp được gia hạn thời gian quá cảnh theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 9. Chứng từ khi làm thủ tục hải quan cho hàng hoá quá cảnh

Chủ hàng hoặc người chuyên chở phải nộp, xuất trình các loại chứng từ cho cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật về Hải quan và các văn bản hướng dẫn.

Điều 10. Giám sát hàng hoá quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

Hàng hoá quá cảnh chịu sự giám sát của Hải quan Việt Nam trong toàn bộ thời gian hàng hoá quá cảnh trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 11. Tiêu thụ hàng hoá quá cảnh

1. Hàng hoá quá cảnh thuộc Danh mục hàng hoá cấm kinh doanh, cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu không được tiêu thụ tại Việt Nam.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, các loại hàng hoá quá cảnh khác được phép tiêu thụ tại Việt Nam trong trường hợp bất khả kháng sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương chấp thuận bằng văn bản.

3. Việc tiêu thụ hàng hoá quá cảnh nêu tại khoản 2 Điều này phải thực hiện qua các thương nhân Việt Nam và phải làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan theo quy định hiện hành về quản lý xuất nhập khẩu.

4. Trong trường hợp bất khả kháng quy định tại khoản 2 Điều này, chủ hàng gửi hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hoá quá cảnh đến Vụ Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hoá quá cảnh (theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

b) Bản sao giấy phép quá cảnh hàng hoá đã được cấp, nếu là hàng hoá quá cảnh theo giấy phép của Bộ Công Thương.

c) Tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hoá quá cảnh xin được tiêu thụ tại Việt Nam.

5. Thời hạn giải quyết hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hoá quá cảnh là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 12. Thay đổi cửa khẩu quá cảnh

Việc thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi quy định tại Hiệp định do cơ quan cấp phép xem xét giải quyết đối với hàng hoá quá cảnh theo giấy phép và do cơ quan Hải quan xem xét giải quyết đối với hàng hoá quá cảnh không theo giấy phép.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ hàng và người chuyên chở hàng hoá quá cảnh

Chủ hàng, người chuyên chở thực hiện hoạt động quá cảnh hàng hoá qua lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hiệp định quá cảnh hàng hoá giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ngày 04 tháng 11 năm 2008, Thông tư này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.
2. Thông tư này thay thế Quyết định số 1732/2000/QĐ-BTM ngày 13 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế về hàng hoá của Vương quốc Campuchia quá cảnh lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân Tối cao;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các Vụ, Cục trực thuộc Bộ; Phòng QLXNKKV TP.Hồ Chí Minh;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, XNK (15).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Biên

Phụ lục 1A:**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ***(Mẫu này dùng cho hàng hoá quá cảnh quy định tại khoản 2, Điều 1 của Thông tư)*

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

I. Chủ hàng: *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail)*

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép quá cảnh hàng hoá theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hoá quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1.						
2.						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

II. Người chuyên chở: (Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển)

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng hoặc người chuyên chở):

.....

.....

Kèm theo Đơn này là văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

Chủ hàng ký tên và đóng dấu*(Người ký là người đứng đầu thương nhân, ghi rõ chức danh)*

* Lưu ý: Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục 1B:
ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ
(Mẫu này dùng cho hàng hoá quá cảnh là gỗ xẻ)

....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH GỖ XẺ

Kính gửi: Vụ Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

I. Chủ hàng: (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax)

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh gỗ xẻ theo các nội dung sau đây:

1. Hàng quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1.						
2.						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

II. Người chuyên chở: (Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi "tự vận chuyển". Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển)

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng hoặc người chuyên chở):

.....

Kèm theo Đơn này là văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

Chủ hàng ký tên và đóng dấu

(Người ký là người đứng đầu thương nhân, ghi rõ chức danh)

 * Lưu ý: Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục 2A:
GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ

(Mẫu này dùng cho hàng hoá quá cảnh quy định tại khoản 2, Điều 1 của Thông tư)

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
PHÒNG QLXNK KV TP.
HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....-GPQC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng..... năm 20...

V/v cho phép quá cảnh hàng hoá

Kính gửi:(Chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số...../2009/TT-BCT ngày....tháng....năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hoá của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hoá của(ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia)....và văn bản đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày....tháng....năm....,

Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cho phép(chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia).....quá cảnh hàng hoá theo các quy định sau đây:

1. Hàng hoá quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1.						
2.						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Văn bản này có hiệu lực đến ngày....tháng....năm 20...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ XNK;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2B:
GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ
(Mẫu này dùng cho hàng hoá quá cảnh là gỗ xẻ)

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BCT-XNK
V/v cho phép quá cảnh gỗ xẻ

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm 20...

Kính gửi:(chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia)

- Căn cứ Thông tư số...../2009/TT-BCT ngày....tháng...năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hoá của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

- Xét Đơn đề nghị cho phép quá cảnh gỗ xẻ của (ghi rõ tên, địa chỉ chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia)....và văn bản đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia ngày....tháng.....năm....;

Bộ Công Thương cho phép(chủ hàng hoá quá cảnh Campuchia)..... quá cảnh gỗ xẻ theo các quy định sau đây:

1. Hàng quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1.						
2.						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Phương tiện vận chuyển:

5. Văn bản này có hiệu lực đến ngày....tháng.....năm 20...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, XNK

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 3:**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HOÁ

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực
Thành phố Hồ Chí Minh

1. Chủ hàng (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax):

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hoá số.....do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày.....tháng.....năm 20...

2. Lý do đề nghị gia hạn:**3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: (Đến ngày.....tháng.....năm 20.....)****4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng hoặc người chuyên chở):**

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hoá số.....do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày.....tháng.....năm 20...và văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

Chủ hàng ký tên và đóng dấu

(Người ký là người đứng đầu thương nhân, ghi rõ chức danh)

* Lưu ý: Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục 4:**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH GỖ XÈ**

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH GỖ XÈ

Kính gửi: Vụ Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

1. Chủ hàng (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax):

Đề nghị Bộ Công Thương gia hạn Giấy phép quá cảnh gỗ xẻ số.....do Bộ Công Thương cấp ngày.....tháng.....năm 20...

2. Lý do đề nghị gia hạn:

.....
.....

3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: (Đến ngày.....tháng.....năm 20.....)

4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng hoặc người chuyên chở):

.....
.....
.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh gỗ xẻ số.....do Bộ Công Thương cấp ngày.....tháng.....năm 20...và văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hoá của Bộ trưởng Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

Chủ hàng ký tên và đóng dấu

(Người ký là người đứng đầu thương nhân, ghi rõ chức danh)

* Lưu ý: Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục 5:

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP TIÊU THỤ HÀNG HOÁ QUÁ CẢNH

Kính gửi: Vụ Xuất Nhập khẩu - Bộ Công Thương

Chủ hàng: (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax)

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép tiêu thụ hàng hoá quá cảnh theo các nội dung sau đây:

1. Giấy phép quá cảnh hàng hoá số..... do Bộ Công Thương cấp ngày.....tháng.... năm 20...(hoặc Tờ khai hải quan số.....ngày.....tháng....năm 20...nếu là hàng quá cảnh không theo giấy phép)

2. Miêu tả chi tiết:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1.						
2.						

3. Lý do đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam:

.....

4. Thời gian tiêu thụ (dự kiến):

(Từ ngày....tháng ...năm 20...đến ngày...tháng...năm 20...

5. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng hoặc người chuyên chở):

.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hoá (nếu là hàng hoá quá cảnh theo giấy phép của Bộ Công Thương) và tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hoá quá cảnh đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam.

Chủ hàng ký tên và đóng dấu

(Người ký là người đứng đầu thương nhân, ghi rõ chức danh)

* Lưu ý: Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

